ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP

CÔNG BỐ QUY HOẠCH

QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG CÁC ĐIỂM DU LỊCH PHÂN TÁN THUỘC KHU KINH TẾ CHÂN MÂY - LĂNG CÔ

XÃ LỘC TIẾN, XÃ LỘC THUỶ, HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

ĐƯỢC UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2143/QĐ-UBND ngày 09/8/2024

THỪA THIÊN HUẾ, 16/8/2023

QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG CÁC ĐIỂM DU LỊCH PHÂN TÁN THUỘC KHU KINH TẾ CHÂN MÂY - LĂNG CÔ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Số: 2143 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Các điểm du lịch phân tán thuộc khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Chính quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

2. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt phải được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh tổng hợp, trình Sở Xây dựng rà soát thẩm định trước khi báo cáo UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh:

- Tổ chức công bố quy hoạch để các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; đồng thời chuyển giao các hồ sơ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Du lịch, UBND huyện Phú Lộc, UBND xã Lộc Thủy, UBND xã Lộc Tiến, Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, tính pháp lý đối với các nội dung, số liệu, bản đồ trong hồ sơ Quy hoạch này, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch có liên quan.

4. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ Quy hoạch phân khu xây dựng Các điểm du lịch phân tán thuộc khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, huyện Phú Lộc đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

5. Các công trình, dự án đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án (nếu có) thuộc phạm vi đồ án quy hoạch chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, bản án (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp các quy định pháp luật và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Phú Lộc; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND xã Lộc Thủy, Chủ tịch UBND xã Lộc Tiến và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, XT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh

Mục tiêu

Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1771/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2008 và điều chỉnh tại Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2019; Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1774/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2018;

Khai thác hiệu quả các tài nguyên thiên nhiên, giá trị cảnh quan của khu vực để phát triển du lịch và dịch vụ du lịch sinh thái, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; Phát huy, khai thác các giá trị văn hóa, cảnh quan đặc trưng khu vực;

Đa dạng hóa các sản phẩm, loại hình du lịch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn nhằm thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch;

Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai và xây dựng theo quy hoạch, triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng và lập các dự án đầu tư xây dựng.

Tính chất

Là các khu vực phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp với du lịch cộng đồng trên cơ sở khai thác, phát huy giá trị cảnh quan, điều kiện tự nhiên đặc trưng gắn với bảo vệ môi trường.

Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 22/11/2019;
- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến QH ngày 20/11/2018;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của CP quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/20 của CP quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;
- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 21/12/2017 của CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của CP quy định chi tiết một số Điều của Luật Kiến trúc;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;/

- QĐ số 1745/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng CP phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- QĐ số 108/QĐ-TTg ngày 26/1/2024 của Thủ tướng CP phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm đến năm 2065;
- QĐ số 1771/QĐ-TTg ngày 05/12/2008 của Thủ tướng CP về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 08/8/2019 về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ;
- QĐ số 1774/QĐ-TTg ngày 19/12/2018 của Thủ tướng CP về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Lăng Cô – Cảnh Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2024 của Bộ XD về việc ban hành Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch;
- QĐ số 1813/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt nhiệm vu Quy hoạch phân khu xây dựng các Khu du lịch, điểm du lịch phân tán trên địa bàn Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô;
- Báo cáo thẩm định số 2045/TĐ-SXD ngày 10/6/2024;
- Tờ trình số /TTr-UBND, ngày / /2024 của UBND tỉnh;

Phạm vi nghiên cứu

PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI KHU KINH TẾ CHÂN MÂY LĂNG CÔ

Tổng diện tích: 1.600ha

1- Khu du lịch Lăng Cô:770 ha
2 – Khu du lịch sinh thái Bãi Chuối: 220 ha
3 - Khu du lịch đảo Sơn Chà: 150 ha
4- Khu du lịch Cù Dù (Laguna): 360 ha
5 - Các điểm du lịch: 100ha
KDL Suối Voi, Bo Ghe, Phú Gia, Hải Vân…

QH PHÂN KHU CÁC KHU DU LỊCH, ĐIỂM DU LỊCH PHÂN TÁN TRÊN ĐỊA BÀN KHU KINH TẾ CHÂN MÂY – LĂNG CÔ

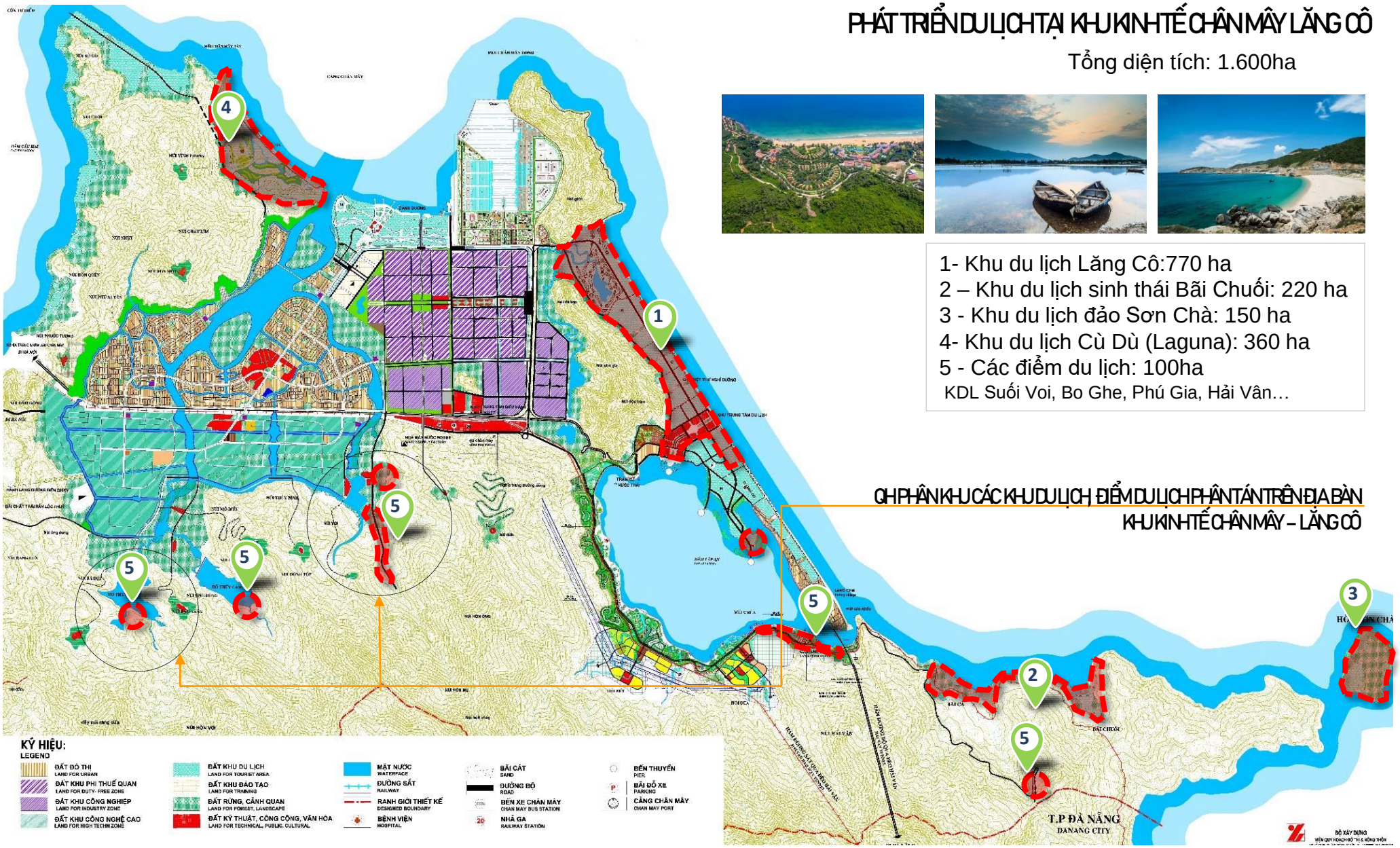

QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG CÁC ĐIỂM DU LỊCH PHÂN TÁN, KHU KINH TẾ CHÂN MÂY - LĂNG CÔ, HUYỆN PHÚ LỘC

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ LẬP QUY HOẠCH

Phạm vi nghiên cứu

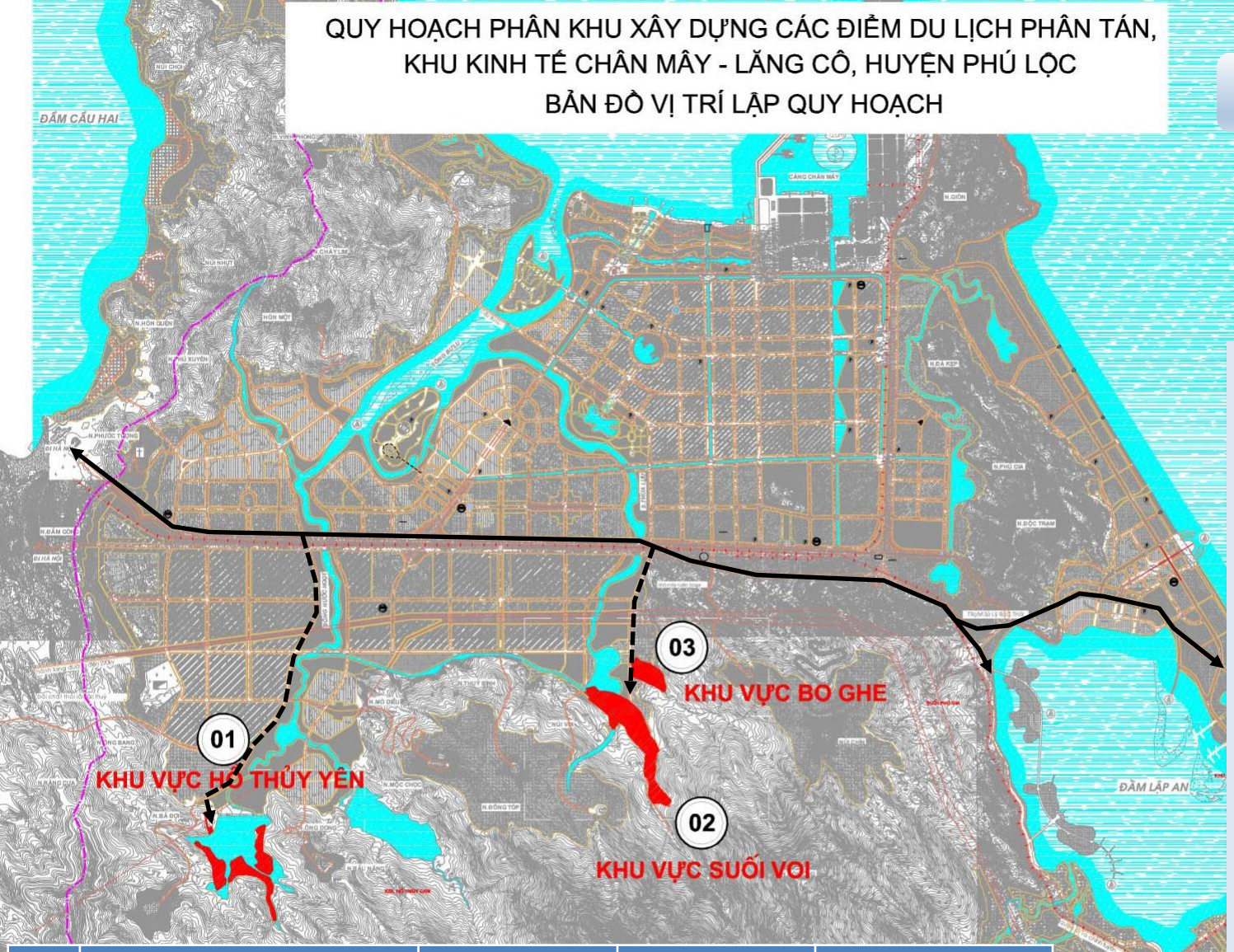

TT	Khu vực lập quy hoạch	Vị trí	Quy mô (ha)	Quy mô khách
1	Khu vực hồ Thủy Yên	Xã Lộc Thủy	**38,3**	**4.000**
2	Khu vực Suối Voi	Xã Lộc Tiến	**51,2**	**5.000**
3	Khu vực thác Bồ Ghè	Xã Lộc Tiến	**10,5**	**1.000**
	Tổng		**100,0**	**10.000 người**

Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Tại xã Lộc Thủy, xã Lộc Tiến - huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, bao gồm 03 khu vực sau:

- Khu vực hồ Thủy Yên: Phía Bắc giáp Hồ Thủy Yên và khu dân cư; phía Nam, Đông, Tây giáp đất rừng trồng sản xuất và các khe suối;

- Khu vực Suối Voi: Phía Bắc giáp đường dẫn ra Quốc lộ 1 và khu dân cư; phía Nam, Đông, Tây giáp đất rừng trồng sản xuất;

- Khu vực thác Bồ Ghè: Phía Bắc giáp đường dẫn ra Quốc lộ 1 và chùa Diệu Ngộ; phía Nam giáp đất rừng trồng sản xuất và khe suối; phía Đông, Tây giáp đất rừng trồng sản xuất.

RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH – KHU VỰC SUỐI VOI, THÁC BỒ GHÈ

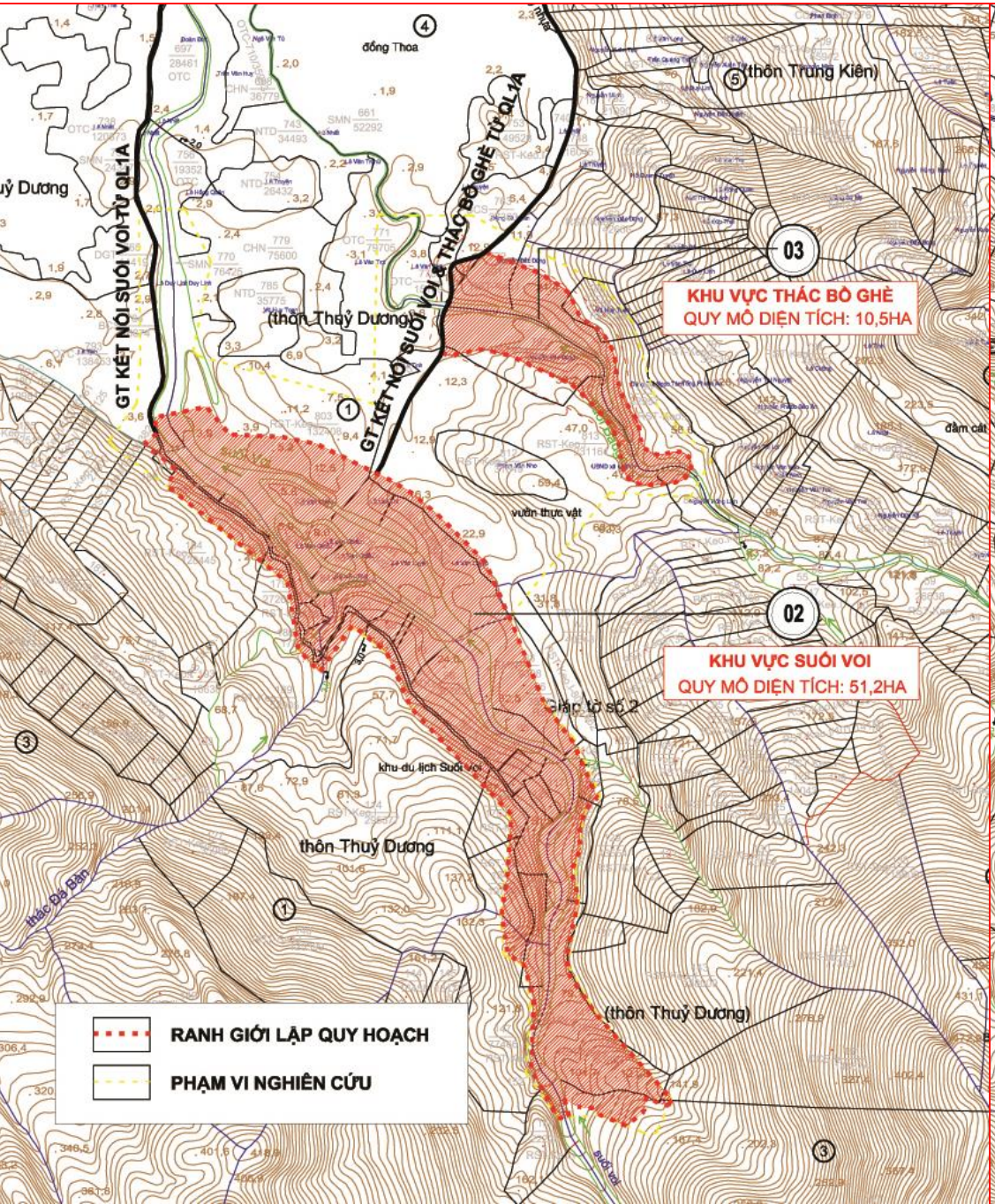

RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH – KHU VỰC HỒ THỦY YÊN

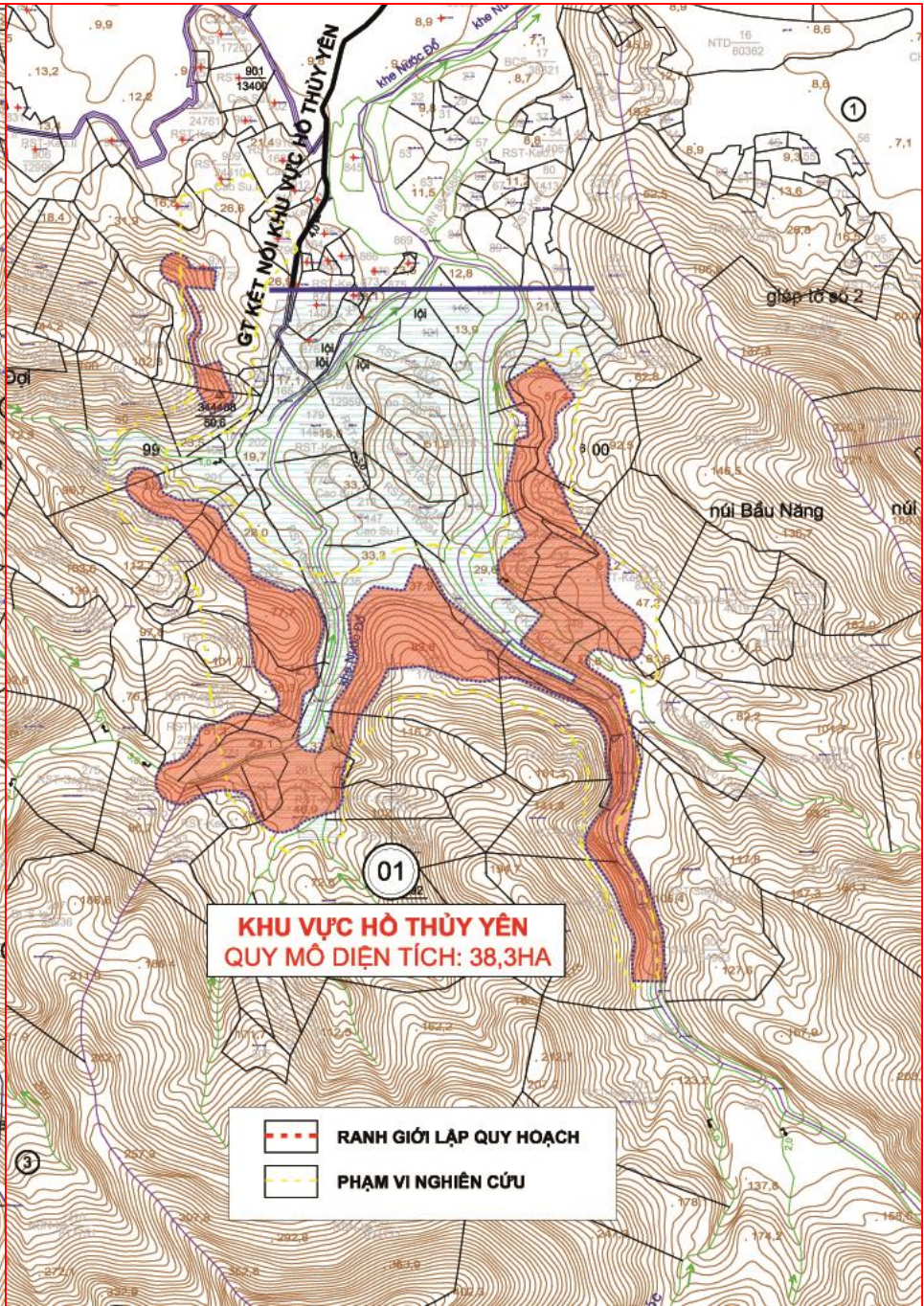

01 HIỆN TRẠNG KHU VỰC QUY HOẠCH

SUỐI VOI

+ ***Khu vực Suối Voi 51,2ha:*** Phía Bắc giáp đường dẫn ra Quốc lộ 1A và khu dân cư; phía Nam, Đông, Tây giáp đất rừng trồng sản xuất;

THÁC BỒ GHÈ

+ ***Khu vực thác Bồ Ghè 10,5ha:*** Phía Bắc giáp đường dẫn ra Quốc lộ 1A và chùa Diệu Ngộ; phía Nam giáp đất rừng trồng sản xuất và khe suối; phía Đông, Tây giáp đất rừng trồng sản xuất.

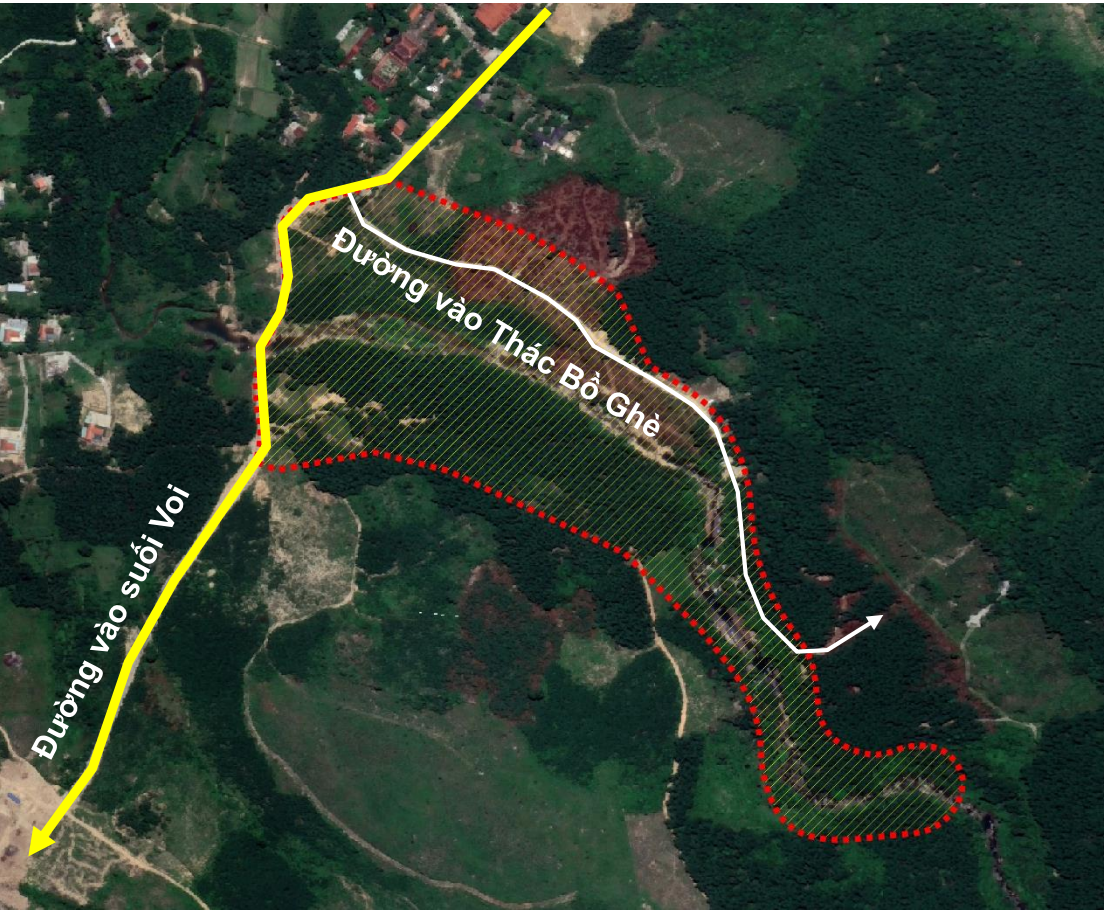

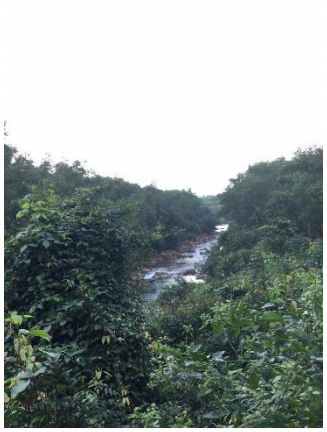

KHU VỰC HỒ THỦY YÊN

+ Khu vực hồ Thủy Yên Quy mô: 38.3 ha: Phía Bắc giáp Hồ Thủy Yên và khu dân cư; phía Nam, Đông, Tây giáp đất rừng trồng sản xuất và các khe suối;

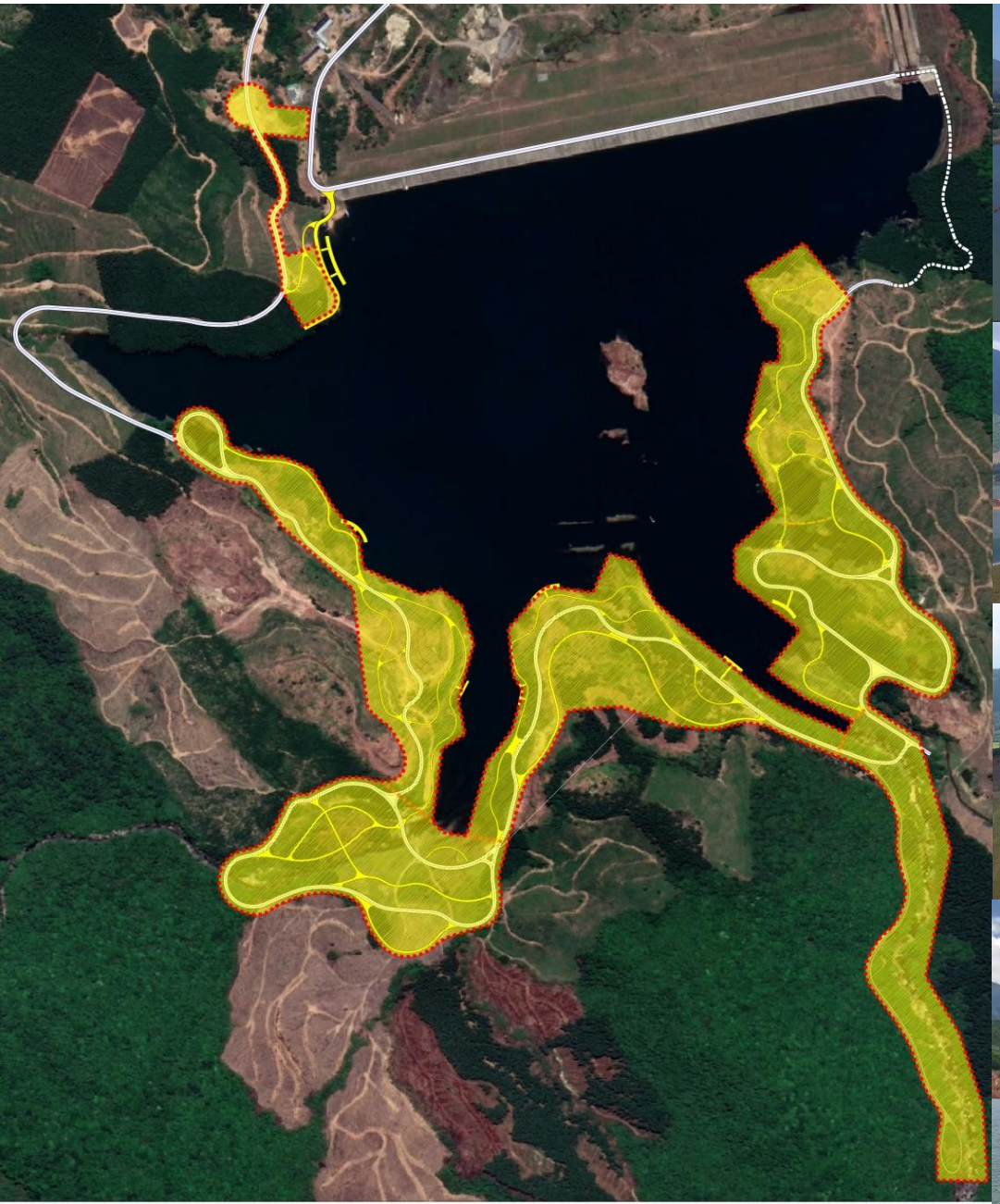

02 ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH

PHÂN KHU CHỨC NĂNG:

- Phân khu 1 (Khu vực suối Voi) có quy mô diện tích khoảng 51,2 ha, được phân thành 03 tiểu khu, trong đó:
+ Khu A: Trung tâm dịch vụ đón tiếp, phụ trợ;
+ Khu B: Khu vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe;
+ Khu C: Khu lưu trú, nghỉ dưỡng, dịch vụ cao cấp.
- Phân khu 2 (Khu vực thác Bồ Ghè) có quy mô diện tích khoảng 10,5 ha, được phân thành 03 tiểu khu, trong đó:
+ Khu A: Trung tâm dịch vụ tiếp đón, phụ trợ;
+ Khu B: Khu dịch vụ nghỉ dưỡng;
+ Khu C: Khu du lịch cộng đồng.
- Phân khu 3 (Khu vực hồ Thủy Yên) có quy mô diện tích khoảng 38,3 ha, được phân thành 06 tiểu khu, trong đó:
+ Khu A: Trung tâm dịch vụ đón tiếp, phụ trợ;
+ Khu B, Khu D: Khu lưu trú, nghỉ dưỡng, dịch vụ cao cấp;
+ Khu C: Khu vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, tắm suối;
+ Khu E: Khu du lịch cộng đồng;
+ Khu F: Khu bảo tàng, câu lạc bộ, vui chơi giải trí, dịch vụ du lịch.

GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN:

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trên cơ sở hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và các yếu tố cảnh quan tự nhiên nhằm khai thác tiềm năng lợi thế của mỗi khu vực.
- Không gian kiến trúc, cảnh quan khu vực lập quy hoạch được gắn kết hài hòa với cảnh quan tự nhiên của khu vực, chuyển tiếp từ các khu vực triền núi xuống khu vực hồ và khu vực suối. Hình thái kiến trúc công trình hài hòa với thiên nhiên, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, phù hợp với điều kiện khí hậu đặc trưng của khu vực; tôn trọng tối đa địa hình tự nhiên, khai thác cảnh quan hồ, suối, các đồi cao, triền thấp đa dạng để hình thành vùng cảnh quan đặc sắc.

TRỤC KHÔNG GIAN CHỦ ĐẠO, ĐIỂM NHẤN KHÔNG GIAN:

- Cổng đón, đường chính vào khu vực dịch vụ đón tiếp và trục chính xuyên suốt vào các điểm du lịch được bố trí tạo thành trục không gian mở, chuyển tiếp đến các khu vực bố trí các cụm công trình có hình thức kiến trúc hài hòa, gần gũi với thiên nhiên, đặc trưng của khu vực đồi núi, tạo điểm nhấn về mặt không gian kiến trúc. Khai thác hiệu quả giá trị kiến trúc, cảnh quan, không gian mở của khu vực suối, thác tạo sự đặc trưng riêng biệt của khu vực.
- Mỗi cụm công trình có hình thức kiến trúc đặc trưng của địa phương được liên kết hài hòa với nhau bằng các không gian chuyển tiếp, khai thác tối đa lợi thế về cảnh quan. Ngôn ngữ thiết kế đa tầng, tạo không gian mở đến với từng cụm công trình được thiết kế theo các tiêu chuẩn khu du lịch sinh thái, thân thiện với môi trường, tận dụng tài nguyên cảnh quan tự nhiên.

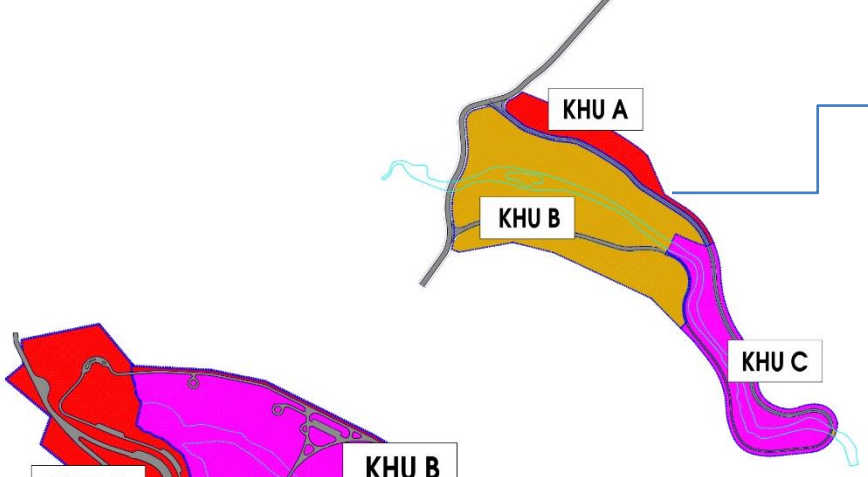

KHU VỰC THÁC BỒ GHÈ

Phân khu 2 (Khu vực thác Bồ Ghè) có quy mô diện tích khoảng 10,5 ha, được phân thành 03 tiểu khu, trong đó:

A	Khu A: Trung tâm dịch vụ đón tiếp, phụ trợ;
B	Khu B: Khu dịch vụ nghỉ dưỡng;
C	Khu C: Khu du lịch cộng đồng.

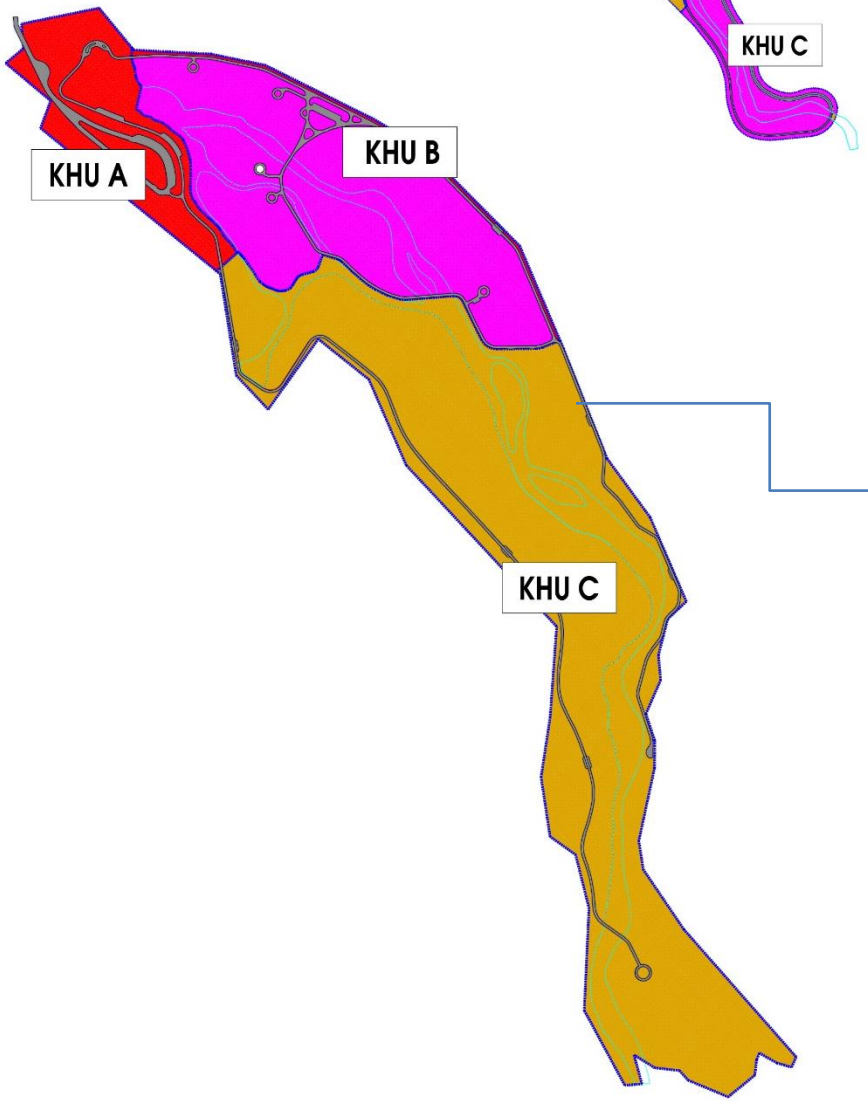

KHU VỰC SUỐI VOI

Phân khu 2 (Khu vực thác Bồ Ghè) có quy mô diện tích khoảng 10,5 ha, được phân thành 03 tiểu khu, trong đó:

A	Khu A: Trung tâm dịch vụ đón tiếp, phụ trợ;
B	Khu B: Khu vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe;
C	Khu C: Khu lưu trú, nghỉ dưỡng, dịch vụ cao cấp.

TỔ CHỨC KHÔNG GIAN CẢNH QUAN

THÁC BỒ GHÈ: 10.5ha

SUỐI VOI: 51.2ha

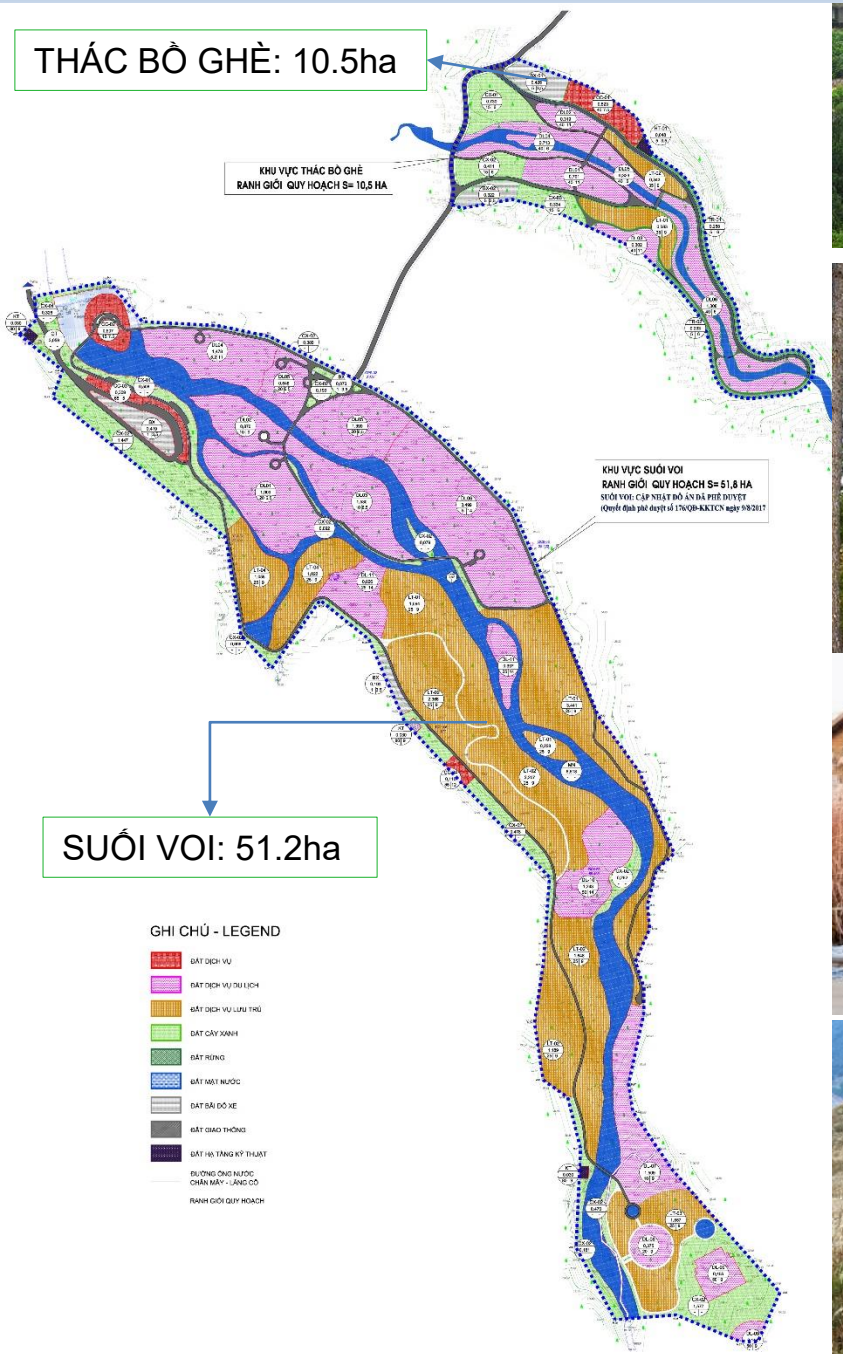

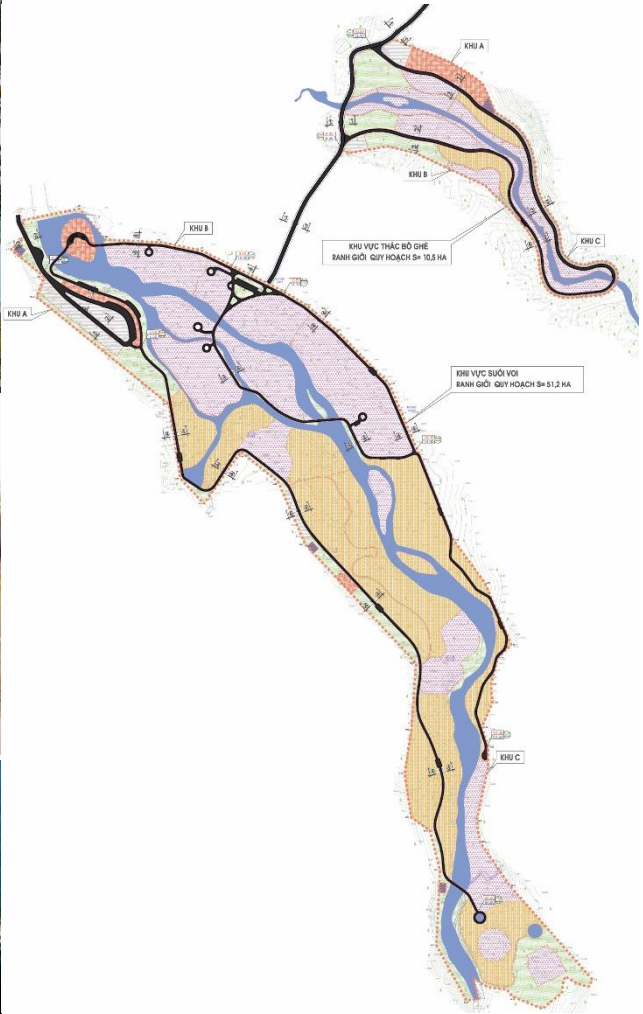

HỆ THỐNG GIAO THÔNG

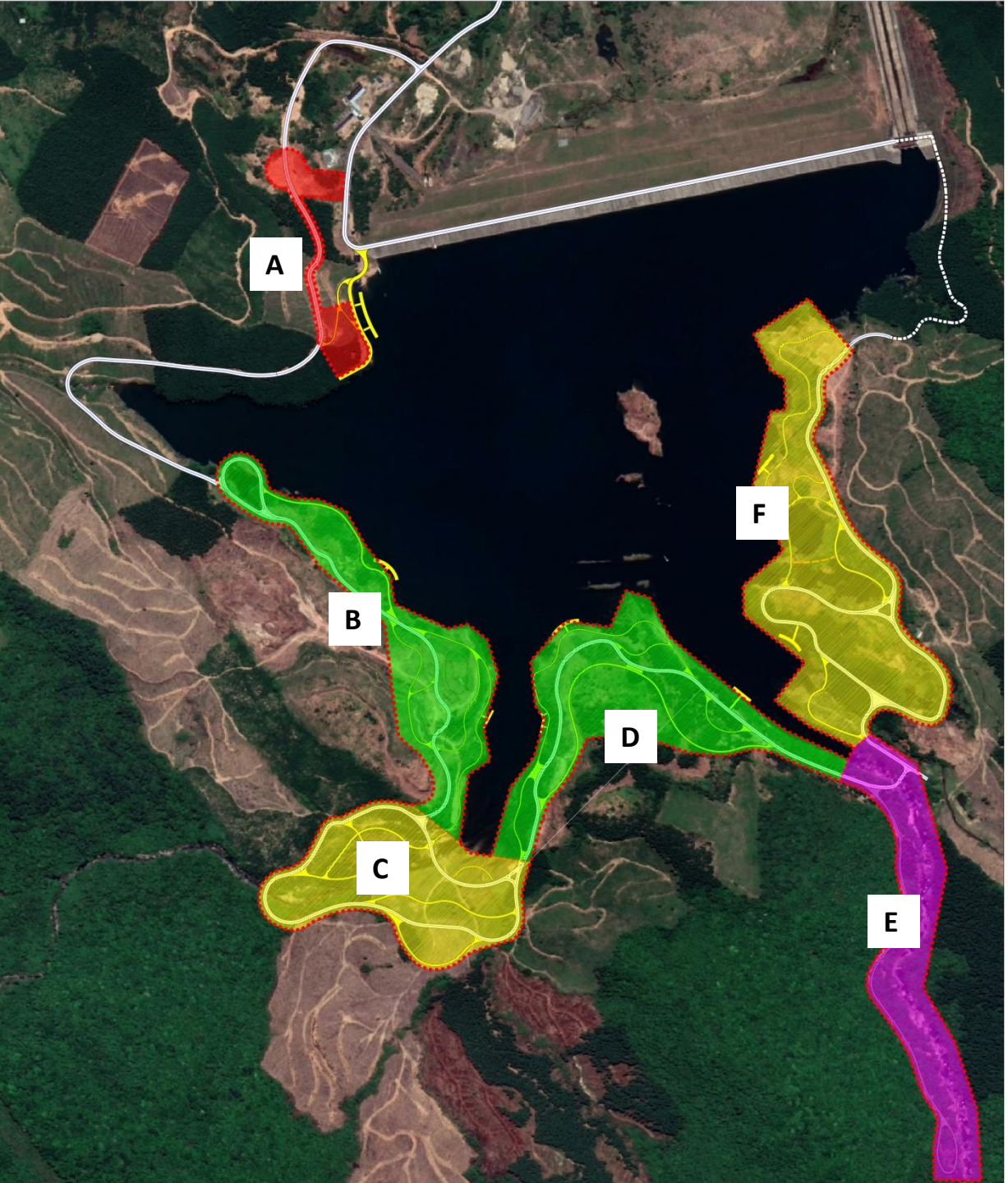

KHU VỰC HỒ THỦY YÊN

Phân khu 3 (Khu vực hồ Thủy Yên) có quy mô diện tích khoảng 38,3 ha, được phân thành 06 tiểu khu, trong đó:

A	Khu A: Trung tâm dịch vụ đón tiếp, phụ trợ;
B D	Khu B và Khu D: Khu lưu trú, nghỉ dưỡng, dịch vụ cao cấp;
C	Khu C: Khu vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, tắm suối;
E	Khu E: Khu du lịch cộng đồng;
F	Khu F: Khu bảo tàng, câu lạc bộ, vui chơi giải trí, dịch vụ du lịch.

TỔ CHỨC KHÔNG GIAN CẢNH QUAN KHU VỰC HỒ THỦY YÊN

A. KHU VỰC ĐÓN TIẾP

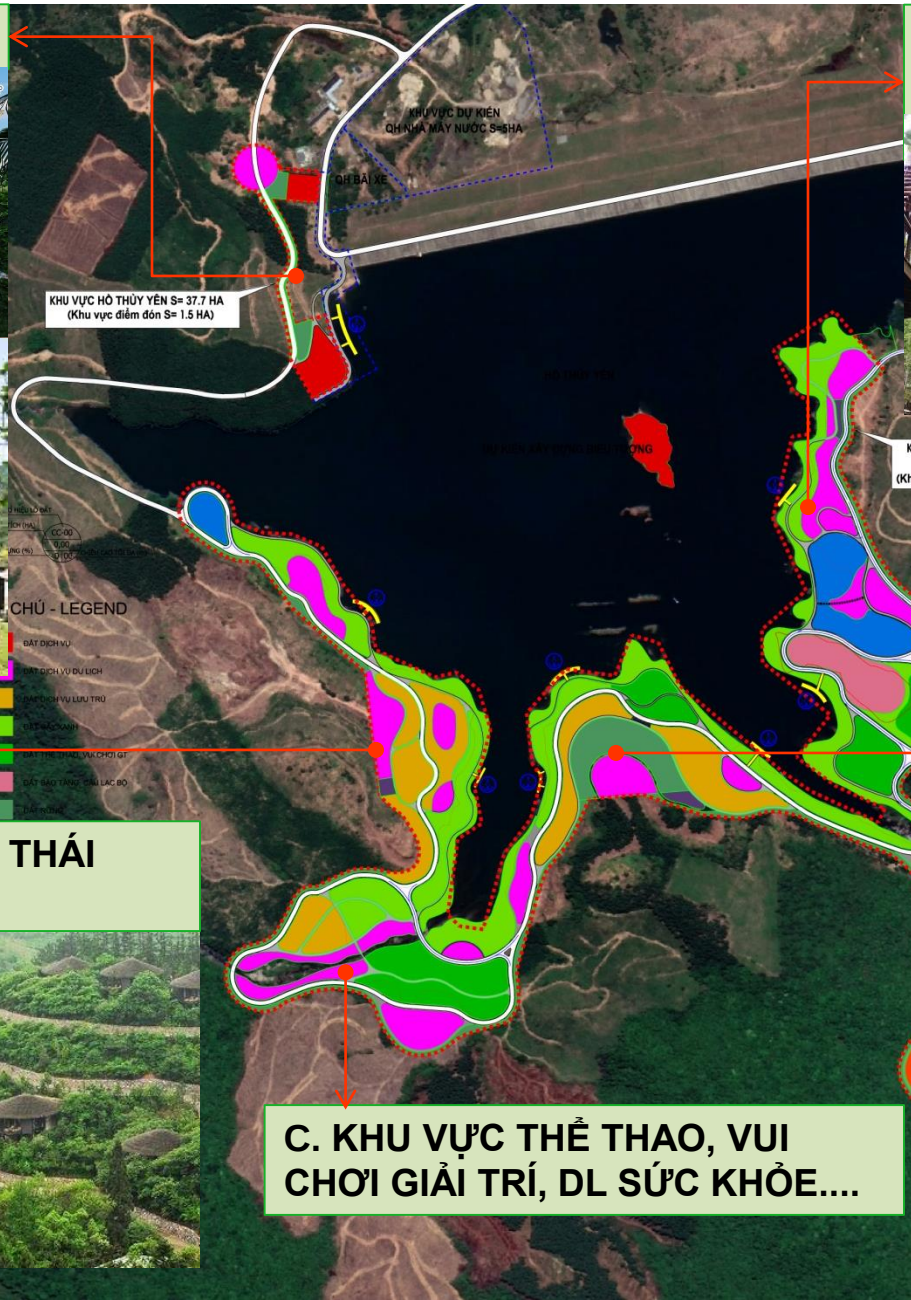

F. KHU VỰC THỂ THAO, VUI CHƠI GIẢI TRÍ, BẢO TÀNG,

D. KHU VỰC DU LỊCH SINH THÁI NGHỈ DƯỠNG

B. KHU VỰC DU LỊCH SINH THÁI NGHỈ DƯỠNG

C. KHU VỰC THỂ THAO, VUI CHƠI GIẢI TRÍ, DL SỨC KHỎE....

E. KHU VỰC DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG GIAO THÔNG KHU VỰC HỒ THỦY YÊN

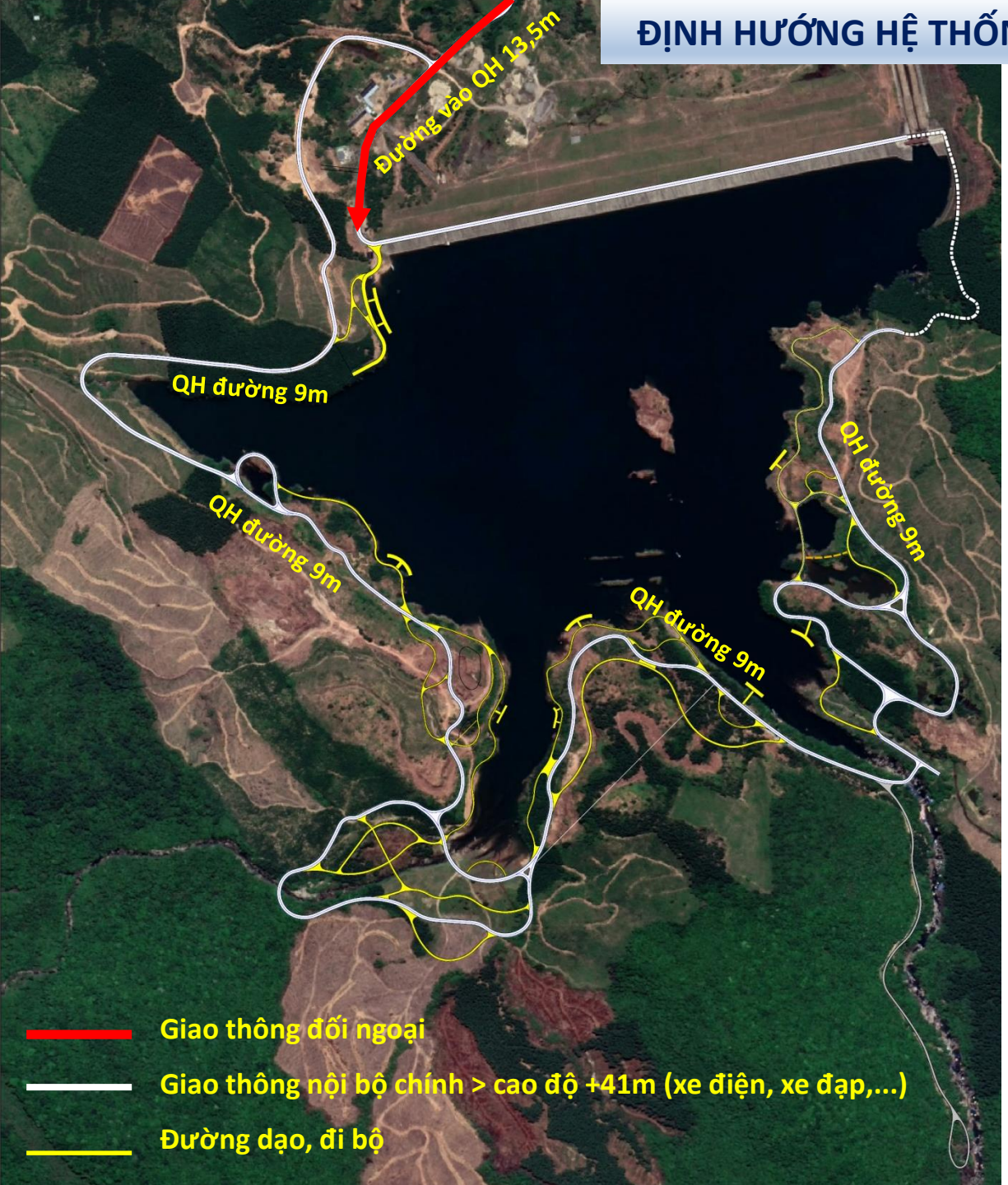

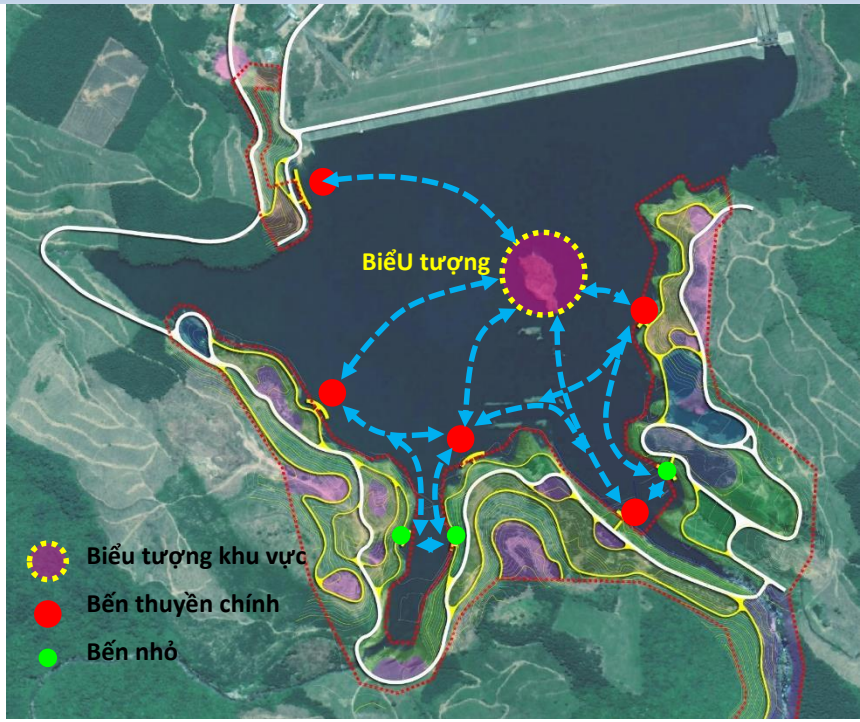

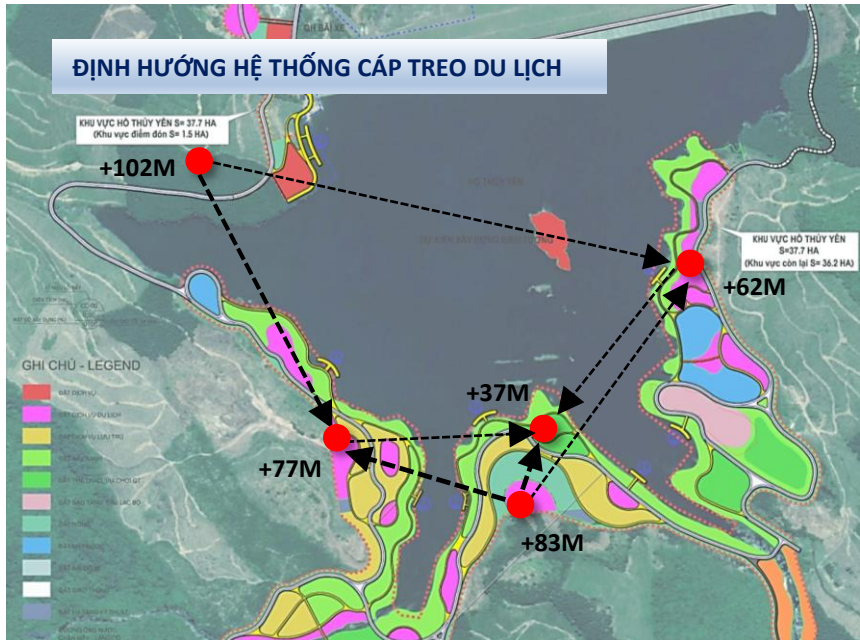

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU CỦA ĐỒ ÁN

TT	Hạng mục	Đơn vị	Theo đồ án QHPK	Chỉ tiêu theo Nhiệm vụ		Đánh giá
				Tối thiểu	Tối đa	
1	Dân số					
1.1	Quy mô khách du lịch, nhân viên phục vụ	người/ngày	10.000	8.500	10.000	Đạt
2	Chỉ tiêu tầng cao xây dựng					
2.1	Khu điều hành, dịch vụ	Tầng	3		3	Đạt
2.2	Khu ẩm thực	Tầng	2		2	Đạt
2.3	Công trình thể thao, vui chơi giải trí tổng hợp	Tầng	3		3	Đạt
2.4	Công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ		2		2	Đạt
3	Mật độ xây dựng					
3.1	Mật độ xây dựng gộp toàn khu (brutto)	%	16,76		20%	Đạt
3.2	Mật độ xây dựng gộp của phân khu Suối Voi	%	15,38		25%,	Đạt
	Mật độ xây dựng gộp của phân khu Thác Bồ Ghè	%	22,14		25%,	Đạt
	Mật độ xây dựng gộp của phân khu hồ Thủy Yên	%	13,43		25%,	Đạt
4	Hệ số sử dụng đất	Lần	0,29		0,4	
5	Hạ tầng kỹ thuật					
5.1	Cấp nước					
	- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt, du lịch	lít /ng-ngđ	180		180	Đạt
	- Tiêu chuẩn cấp nước công trình công cộng, dịch vụ	lít/m² sàn-ngđ	5		5	Đạt
	- Tiêu chuẩn cấp nước tưới cây, rửa đường	lít/m²-ngđ	3,5		3,5	Đạt
	- Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy	lít/s	15		15	Đạt
	- Nước dự phòng	%	15		15	Đạt
5.2	Cấp điện					Đạt
	- Công trình công cộng, dịch vụ, hỗn hợp	W/m² sàn	90		90	Đạt
	- Chiếu sáng đèn đường, bãi đỗ xe	Kw/ha	12		12	Đạt
	- Chiếu sáng khu công viên, cây xanh	Kw/ha	12		12	Đạt
	- Chiếu sáng hạ tầng kỹ thuật	Kw/ha	200		200	Đạt
5.3	Tiêu chuẩn thoát nước thải	% cấp nước (trừ cấp nước tưới cây, rửa đường)	100		100	Đạt
5.4	Lượng rác thải bình quân	kg/ng ngđ	1,3		1,3	Đạt
5.5	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn	%	100		100	Đạt

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!